

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: **48/2021/HS-PT**
Ngày 04 tháng 06 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- T phân Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Việt

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Toàn

Ông Vũ Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 11 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn H đối với Bản án hình sơ thẩm số 33/2020/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo kháng cáo:

Lê Văn H. Tên gọi khác: Hai; Sinh ngày 27/9/1992 tại: Xã TS, huyện K, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu M Tiến, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: Lê Văn N, sinh năm 1958; Mẹ đẻ: Hà Thị S, sinh năm 1960; Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1996 (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Vắng mặt.

Người bào chữa:

Luật sư Đinh Văn Thế và luật sư Hoàng Quốc Việt – Văn phòng luật sư Quang M thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Khu Chùa 12, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Khu Thổ Khối, xã M Tân, huyện K, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thấy nhiều người dân trên địa bàn xã Đồng Thịnh và thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập có nhu cầu sử dụng nguồn vốn để chi tiêu và kinh doanh nhỏ lẻ nhưng không có tài sản gì thế chấp để vay vốn từ các tổ chức tín dụng. Lợi dụng điều kiện này Lê Văn H nảy sinh ý định tập hợp nguồn vốn để cho vay mà không yêu cầu người vay tiền phải thế chấp tài sản gì nhằm thu lời lãi suất cao. H chuẩn bị nguồn vốn 185.000.000đ và thảo sẵn giấy tờ vay nợ với các thông tin sơ sài, vay tiền để sử dụng kinh doanh buôn bán, không thể hiện lãi suất, sau đó thông báo cho vay; khi có người có nhu cầu đến vay tiền, người vay phải tự viết thông tin vào giấy biên nhận vay tiền, ký nhận số tiền vay, còn lãi suất H thỏa thuận miệng với người vay 5.000đ/1 triệu/1 ngày (*Lãi suất tương ứng 180%/ năm*). Cứ 1 tháng, H đi thu tiền lãi của người vay 1 lần. Trong thời điểm từ tháng 2/2018 đến tháng 2/2020, Lê Văn H đã cho 8 người vay với tổng số tiền là 185.000.000đ (*trong đó người vay đã trả 40.000.000đ, còn số tiền 145.000.000đ người vay chưa trả*), đều với lãi suất 5.000đ/1 triệu/1 ngày, lãi suất tương ứng 180%/ năm, cao gấp 9 lần lãi suất mà pháp luật dân sự cho phép (*Theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự. Lãi suất*

1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/ năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác...), số tiền lãi thu được là 353.390.000 đồng trừ đi số tiền lãi hợp pháp 20%/năm theo quy định của pháp luật dân sự là 39.272.586 đồng. Còn số tiền thu lời bất chính là 314.117.414 đồng. Cụ thể Lê Văn H đã cho những người vay như sau:

1. Hán Văn Q, sinh năm 1991 ở khu M Tiên, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 25/2/2018 đến ngày 25/12/2019 vay số tiền 5.000.000đ, số ngày vay 668 ngày, số tiền lãi đã trả là 16.700.000đ. Số tiền gốc 5.000.000đ anh Quyết đã trả cho Hoan.

Lãi suất 1% đến 20% là 1.855.704đ. Lãi suất trên 20% là 14.844.296đ. Như vậy số tiền lãi thu lời bất chính trên 20% của lần vay này là 14.844.296đ.

2. Chị Hà Thị M, sinh năm 1981 ở khu M Tiến, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 18/3/2018 đến ngày 26/10/2019 vay số tiền là 10.000.000đ. Số ngày vay là 588 ngày, số tiền lãi phải trả là 29.400.000đ.

Ngày 16/4/2018 đến ngày 26/10/2019 vay số tiền là 10.000.000đ. Số ngày vay là 559 ngày, số tiền lãi phải trả là 27.950.000đ.

Ngày 25/4/2018 đến ngày 26/10/2019 vay số tiền là 20.000.000. Số ngày vay là 550 ngày, số tiền lãi phải trả là 55.000.000đ.

Ngày 27/5/2018 đến ngày 26/10/2019 vay số tiền 20.000.000đ. Số ngày vay là 518 ngày, số tiền lãi phải trả là 51.800.000đ.

Tổng số tiền vay là 60.000.000đ, số tiền lãi phải trả là 164.150.000đ. Chị M đã trả cho H số tiền lãi là 95.400.000đ tương đương với 948 ngày. Số tiền gốc 60.000.000đ và số tiền lãi 68.750.000đ chị M chưa trả cho Hoan.

Lãi suất 1% đến 20% là 10.611.960đ. Lãi suất trên 20% là 84.788.040. Như vậy số tiền lãi thu lời bất chính trên 20% của các lần vay này là 84.788.040đ.

3. Chị Hà Thị S, sinh năm 1972 ở khu Chùa 12, Thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 13/4/2018 đến ngày 23/10/2019 vay số tiền là 10.000.000đ. Số ngày vay là 559 ngày, số tiền lãi phải trả là 27.950.000đ

Ngày 16/4/2018 đến ngày 23/10/2019 vay số tiền là 10.000.000đ. Số ngày vay là 556 ngày, số tiền lãi phải trả là 27.800.000đ.

Ngày 05/5/2018 đến ngày 23/10/2019 vay số tiền 20.000.000đ. Số ngày vay là 537, số tiền lãi phải trả là 53.700.000đ

Tổng số tiền vay là 40.000.000đ, số tiền lãi phải trả là 109.450.000đ. Chị S đã trả cho H số tiền lãi là 76.400.000đ, tương ứng với 795 ngày. Số tiền gốc 40.000.000đ và số tiền lãi còn lại là 33.050.000đ chị S chưa trả cho Hoan.

Lãi suất 1% đến 20% là 8.489.568đ. Lãi trên 20% là 67.910.432đ. Như vậy số tiền lãi thu lời bất chính trên 20% của các lần vay này là 67.910.432đ.

4. Anh Đinh Văn M, sinh năm 1967 ở khu M Tiến, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 12/6/2018 đến ngày 05/9/2019 vay số tiền 20.000.000đ, số ngày vay là 450 ngày, đã trả 65.000.000đ, trong đó số tiền gốc là 20.000.000đ, số tiền lãi đã trả là 45.000.000đ.

Lãi suất 1% đến 20% là 5.000.400đ. Lãi suất trên 20% là 39.999.600đ. Như vậy số tiền lãi thu lời bất chính trên 20% của lần vay này là 39.999.400đ.

5. Anh Phạm Đình T, sinh năm 1981 ở khu Đồng Tiến, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 07/6/2018 đến ngày 07/01/2020 vay số tiền 10.000.000đ, số ngày vay 579 ngày, số tiền lãi đã trả là 28.950.000đ. Số tiền gốc 10.000.000đ anh T chưa trả cho Hoan

Lãi suất 1% đến 20% là 3.216.924đ. Lãi suất trên 20% là 25.733.076đ. Như vậy số tiền lãi thu lời bất chính trên 20% của lần vay này là 25.733.076đ.

6. Chị Đinh Thị T, sinh năm 1982 ở khu M Tiến, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 03/8/2018 đến ngày 03/12/2019 vay số tiền 10.000.000đ, số ngày vay 487 ngày, số tiền lãi đã trả là 24.350.000đ.

Ngày 11/4/2018 đến ngày 11/8/2018 vay số tiền là 5.000.000đ, số ngày vay 122 ngày, số tiền lãi đã trả là 3.050.000đ.

Tổng số tiền vay là 15.000.000đ, số tiền lãi đã trả 27.400.000đ tương ứng 609 ngày, còn số tiền gốc 15.000.000đ chị T chưa trả cho Hoan.

Lãi suất 1% đến 20% là 3.044.688đ. Lãi suất trên 20% là 24.355.312. Như vậy số tiền lãi thu lời bất chính trên 20% của các lần vay này là 24.355.312đ.

7. Chị Hà Thị T2, sinh năm 1976 ở khu Đoàn Kết, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 10/8/2018 đến ngày 29/11/2019 vay số tiền là 15.000.000đ. Số ngày vay là 477 số tiền lãi phải trả là 35.775.000đ.

Ngày 29/8/2018 đến ngày 29/11/2019 vay số tiền là 10.000.000. Số ngày vay là 458, số tiền lãi phải trả là 22.900.000đ.

Tổng số tiền vay là 25.000.000đ, số tiền lãi phải trả là 58.675.000đ. Chi T2 đã trả cho H số tiền lãi là 50.940.000đ, tương ứng với 499 ngày. Số tiền gốc 25.000.000đ và số tiền lãi 7.735.000đ chi T2 chưa trả cho Hoan.

Lãi suất 1% đến 20% là 5.653.230đ. Lãi suất trên 20% là 45.286.770đ. Như vậy số tiền lãi thu lời bất chính trên 20% của các lần vay này là 45.286.770đ.

8. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963 ở khu M Tiến, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 30/8/2018 đến ngày 09/5/2019 vay số tiền 10.000.000đ, số ngày vay là 252 ngày, số tiền lãi đã trả là 12.600.000đ, số tiền gốc 10.000.000đ chi Đ đã trả cho Hoan.

Lãi suất 1% đến 20% là 1.400.112đ. Lãi suất trên 20% là 11.199.888đ. Như vậy số tiền lãi thu lời bất chính trên 20% của lần vay này là 11.199.888đ.

Hành vi của Lê Văn H cho 08 người vay, với tổng số tiền cho vay là 185.000.000 đồng. Các lần vay đều liên tục kế tiếp nhau về thời gian từ tháng 2 năm 2018 đến tháng 2 năm 2020, với lãi suất 5.000đ/1 triệu/1 ngày, lãi suất tương ứng 180%/ năm, cao gấp 9 lần lãi suất mà pháp luật dân sự cho phép, số tiền thu lời bất chính trên 20%/năm là 314.117.414 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ đã:

Căn cứ khoản 2 Điều 201; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H (Tên gọi khác là Hai) phạm “*Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H (Tên gọi khác là Hai) 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 24/9/2020, bị cáo Lê Văn H có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và cho rằng có đồng phạm trong vụ án.

Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã thụ lý và quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm vào ngày 09/12/2020 nhưng bị cáo Lê Văn H vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã nhiều lần ra quyết định hoãn và mở lại phiên tòa đồng thời tổng đạt giấy triệu tập cho bị cáo Lê Văn H đến phiên tòa hợp lệ. Tuy nhiên, bị cáo Lê Văn H đều làm đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do sức khỏe phải khám, điều trị tại bệnh viện ở huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ và

nờ người gửi đơn xin hoãn phiên tòa cho Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mà không đến trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ theo Giấy triệu tập.

Theo Biên bản xác M ngày 18/5/2021 tại Trung tâm y tế huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ thì từ trước đến nay, không có người bệnh nào tên là Lê Văn H có lí lịch như trong hồ sơ vụ án đến khám hay điều trị tại Trung tâm y tế huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Như vậy, lời trình báo của bị cáo Lê Văn H là gian dối nhằm trốn tránh việc xét xử phúc thẩm. Xét thấy, sự vắng mặt của bị cáo không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định xét xử vắng mặt bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2020/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại cơ quan điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Từ tháng 2 năm 2018 đến tháng 2 năm 2020, bị cáo Lê Văn H đã cho 08 người vay tiền, gồm: chị Đinh Thị T; chị Hà Thị M; anh Hán Văn Q; anh Đinh Văn M; chị Nguyễn Thị Đ; chị Hà Thị T2 ở khu Đoàn Kết xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập; anh Phạm Đình T; chị Hà Thị S với tổng số tiền cho vay 185.000.000 đồng, trong đó người vay đã trả số tiền gốc là 40.000.000 đồng, còn số tiền gốc người vay chưa trả là 145.000.000 đồng, cụ thể như sau: chị Hà Thị T2 chưa trả 25.000.000đ; chị Hà Thị S chưa trả 40.000.000đ; chị Hà Thị M chưa trả 60.000.000đ; anh Phạm Đình T chưa trả 5.000.000đ; chị Đinh Thị T chưa trả 15.000.000đ. Các lần vay đều liên tục kế tiếp nhau về thời gian từ tháng 2 năm 2018 đến tháng 2 năm 2020, với lãi suất 5.000đ/1 triệu/1 ngày, lãi suất tương ứng 180%/năm, cao gấp 9 lần lãi suất mà pháp luật dân sự cho

phép; số tiền lãi thu được là 353.390.000 đồng, số tiền lãi thu lời bất chính trên 20%/năm là 314.117.414 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” được quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Văn H khai rằng số tiền gốc 185.000.000 đồng để cho những người có nhu cầu khác vay là khoản tiền do Nguyễn Văn Thắng đưa cho bị cáo, giấy vay nợ là anh Thắng soạn sẵn đưa cho bị cáo để bị cáo đưa cho người vay điền thông tin vào, hàng tháng bị cáo thu tiền lãi của người vay nộp cho Thắng và Thắng trả công cho bị cáo, nhưng bị cáo không nhớ đã được Thắng trả công tổng là bao nhiêu tiền và cụ thể mỗi lần trả công ra sao. Mặc dù cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác M, thu thập chứng cứ nhưng khi tiến hành đối chất, anh Nguyễn Văn Thắng không thừa nhận những điều này, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ gì chứng M. Do vậy, chưa có cơ sở để xác định hành vi đồng phạm của Nguyễn Văn Thắng.

[3] Xem xét mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án sơ thẩm đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự T khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo đồng thời có cân nhắc toàn diện đến tính chất, hoàn cảnh phạm tội, nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2020/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

[2] Căn cứ khoản 2 Điều 201; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H (Tên gọi khác là Hai) phạm “*Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H (Tên gọi khác là Hai) 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án;

[3] Về án phí: Áp dụng Điểm a Khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND huyện Yên Lập;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Công an huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- TB UBND thị trấn Mậu A;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Việt